

- Câu 12.** Tình trạng thất nghiệp xuất hiện khi người lao động thay đổi công việc hoặc chỗ ở, chưa xin được việc làm mới nên tạm thời thất nghiệp là loại hình thất nghiệp nào sau đây?
A. Thất nghiệp tạm thời. **B.** Thất nghiệp cơ cấu.
C. Thất nghiệp chu kỳ. **D.** Thất nghiệp tuần hoàn.
- Câu 13.** Siêu lạm phát (tỉ lệ lạm phát > hoặc = 1000%). Đồng tiền mất giá nghiêm trọng. Mức lạm phát này gây ảnh hưởng trầm trọng đến nền
A. chính trị. **B.** kinh tế.
C. văn hóa. **D.** sản xuất.
- Câu 14.** Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến người lao động có nguy cơ lâm vào tình trạng thất nghiệp?
A. Cơ chế tinh giảm lao động. **B.** Thiếu kỹ năng làm việc.
C. Đơn hàng công ty sụt giảm. **D.** Do tái cấu trúc hoạt động.
- Câu 15.** Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng đến lượng cầu hàng hóa, dịch vụ?
A. Giá cả các yếu tố đầu vào. **B.** Thu nhập của người tiêu dùng.
C. Kỳ vọng của chủ thể sản xuất. **D.** Giá bán sản phẩm.
- Câu 16.** Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng đến lượng cung hàng hóa, dịch vụ?
A. thị hiếu, sở thích của người tiêu dùng.
B. dự đoán của người tiêu dùng về thị trường.
C. Dự đoán của người bán về thị trường.
D. giá cả những hàng hóa, dịch vụ thay thế.
- Câu 17.** Vận dụng quan hệ cung – cầu để lí giải tại sao có tình trạng “cháy vé” trong một buổi ca nhạc có nhiều ca sĩ nổi tiếng biểu diễn?
A. Do cung < cầu. **B.** Do cung = cầu.
C. Do cung, cầu rối loạn. **D.** Do cung > cầu.
- Câu 18.** Việc làm nào dưới đây sẽ góp phần giải quyết vấn đề thất nghiệp ở nước ta hiện nay?
A. Phát triển sản xuất và dịch vụ.
B. Xóa bỏ định kiến về giới.
C. Chia đều lợi nhuận khu vực.
D. Hưởng chế độ phụ cấp khu vực.
- Câu 19.** Trong nền kinh tế hàng hóa, đối với người sản xuất một trong những mục đích của cạnh tranh là nhằm
A. giành thị trường có lợi để bán hàng. **B.** tăng cường độ chiếm thị trường.
C. làm cho môi trường bị suy thoái. **D.** tiếp cận bán hàng trực tuyến.
- Câu 20.** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, vai trò tích cực của cạnh tranh thể hiện ở việc những người sản xuất vì giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng
A. hợp lý hóa sản xuất. **B.** sử dụng những thủ đoạn phi pháp.
C. tung tin bịa đặt về đối thủ. **D.** hủy hoại tài nguyên môi trường.
- Câu 21.** Trong nền kinh tế thị trường, khi thu nhập trung bình của người tiêu dùng giảm xuống thì cầu về hàng hoá, dịch vụ
A. không thay đổi. **B.** có xu hướng giảm.
C. không biến động. **D.** luôn cân bằng nhau.
- Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 22, 23, 24.**
 Trong năm 2023, CPI tháng Một tăng cao với 4,89%, áp lực lạm phát rất lớn nhưng sau đó đã giảm dần, đến tháng Sáu mức tăng chỉ còn 2%, đến tháng Mười Hai tăng 3,58%, bình quân cả năm 2023 lạm phát ở mức 3,25%, đạt mục tiêu Quốc Hội đề ra. Có được kết quả như vậy là do trong năm nhiều giải pháp được tích cực triển khai như: Giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; giảm thuế môi trường với nhiên liệu bay..... Theo đó, thị trường các mặt hàng thiết yếu không có biến động bất thường, nguồn cung được đảm bảo. Ngoài ra, giá một số mặt hàng giảm theo giá thế giới cũng đã góp phần giúp giảm áp lực lạm phát như giá xăng dầu bình quân năm 2023 giảm 11,02% so với năm 2022, giá gas giảm 6,94%. Vì vậy, năm 2023 Việt Nam đã thành công trong kiểm soát lạm phát.
- Câu 22.** Thông tin trên đề cập đến loại hình lạm phát nào?
A. Siêu lạm phát. **B.** Lạm phát thấp.
C. Lạm phát phi mã. **D.** Lạm phát vừa phải.
- Câu 23.** Nguyên nhân chủ yếu giúp Việt Nam thành công trong việc kiểm soát lạm phát năm 2023 là gì?

- A. Nhà nước đưa ra nhiều biện pháp hữu hiệu, kịp thời.
- B. Do nhu cầu của người dân giảm.
- C. Do sự hỗ trợ từ nước ngoài.
- D. Do chi phí sản xuất đầu vào giảm.

Câu 24. Giá cả các mặt hàng năm 2023 sau khi kiểm soát được lạm phát ở Việt Nam đã

- A. Tăng
- B. Giảm
- C. Ổn định
- D. Giữ nguyên.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời câu 1. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở câu 1 thí sinh chọn **đúng** hoặc **sai**.

Đọc thông tin sau

Cuối năm 2010, lạm phát hai con số kéo dài 13 tháng đến tháng 10 năm 2011 khiến CPI (chỉ số giá tiêu dùng) tăng 11,75% năm 2010 và 18,13% năm 2011. Trước tình hình đó, Chính phủ và các cấp, các ngành đã triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp kiềm chế và kiểm soát lạm phát nên chỉ số giá tiêu dùng đã giảm xuống mức một con số (6,81% năm 2012; 6,04% năm 2013...). Đây là lạm phát cao trong những năm qua là một trong những nhân tố quan trọng góp phần đưa kinh tế vĩ mô Việt Nam đi dần vào thể ổn định.

Câu 1.

- a) Lạm phát vừa phải sẽ kích thích sản xuất kinh doanh phát triển.
- b) Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc kiềm chế và kiểm soát lạm phát.
- c) Nền kinh tế sẽ kém phát triển nếu giảm chỉ số giá tiêu dùng.
- d) Lạm phát năm 2011 là thể hiện mức độ lạm phát vừa phải.

PHẦN III. Câu hỏi tự luận

Câu 1. (2 điểm) đọc thông tin và trả lời các ý a, b

Theo Tổng cục Thống kê, bình quân 2 tháng đầu năm 2022, CPI tăng 1,68, so cùng kì năm trước. Yếu tố cơ bản khiến CPI (chỉ số giá tiêu dùng) tháng 2 tăng nhanh là do giá xăng dầu tăng làm cho chi phí sản xuất tăng lên; bên cạnh đó, việc triển khai Chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế năm 2022 - 2023 với quy mô 350000 tỉ đồng cùng với các gói hỗ trợ của năm 2021 đang lan tỏa vào mọi lĩnh vực của nền kinh tế... cũng làm tăng tổng cầu (dân cư tăng chi tiêu, doanh nghiệp tăng đầu tư, chính phủ tăng chi tiêu mua hàng hoá và dịch vụ)

a. Chỉ số CPI 1,68% được đề cập ở thông tin trên phản ánh hiện tượng gì mà nền kinh tế nước ta đang gặp phải?

b. Thông tin trên đã đề cập đến những nguyên nhân nào gây ra hiện tượng đó?

Câu 2. (1 điểm) đọc trường hợp sau và trả lời các ý a, b

A là học sinh lớp 11. Em có năng khiếu hội họa và mong muốn trở thành kiến trúc sư. Gần đây, A thường tham gia các ngày hội hướng nghiệp dành cho học sinh. A rất vui khi thu thập được nhiều thông tin về nghề nghiệp, cơ hội việc làm và thị trường lao động. A chia sẻ qua ngày hội, em hiểu hơn về điểm mạnh, điểm hạn chế của mình và có cái nhìn thực tế về việc chọn nghề. Quan trọng nhất, em nhận thấy mỗi học sinh cần phải xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân. Tích cực học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng sẵn sàng để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp. Để thực hiện ước mơ của mình, A đã đăng kí tham gia các lớp học vẽ, tham gia hoạt động ở câu lạc bộ mỹ thuật và nhiều hoạt động có liên quan khác.

a. Nhận xét về hành động của bạn A.

b. Theo em, để sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động, học sinh cần làm những việc gì?

-----**Hết**-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

PHẦN I: Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	13	B
2	A	14	B
3	A	15	B
4	A	16	C
5	A	17	A
6	C	18	A
7	D	19	A
8	A	20	A
9	C	21	B
10	A	22	D
11	D	23	A
12	A	24	B

PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm

- Trả lời đúng 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm
- Trả lời đúng 02 ý được 0,25 điểm
- Trả lời đúng 03 ý được 0,50 điểm
- Trả lời đúng 4 ý trong 1 câu được 1 điểm

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án(Đ/S)
1	a	Đ
	b	Đ
	c	S
	d	S

PHẦN III: Tự luận: 3,0 điểm

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1 (2đ)	a	- Chỉ số CPI 1,68% phản ánh hiện tượng mà nền kinh tế nước ta đang gặp phải: Lạm phát.	0,5
	b	- Nguyên nhân:	1,5
		+ Chi phí sản xuất tăng (giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, nhân công, thuế,... tăng)	0,5
		+ Lượng tiền trong lưu thông tăng vượt quá mức cần thiết.	0,5
	+ Tổng cầu của nền kinh tế tăng (người dân tăng chi tiêu, doanh nghiệp tăng đầu tư, Chính phủ tăng chi tiêu mua hàng hóa và dịch vụ,...)	0,5	
2 (1đ)	a	Bạn A đã tích cực, chủ động tìm hiểu, lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp với bản thân mình, xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân, tích cực nâng cao trình độ, kỹ năng để sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động bằng cách đăng kí tham gia các lớp học vẽ, tham gia hoạt động ở các câu lạc bộ mỹ thuật và nhiều hoạt động có liên quan khác.	0,5

	b	- Học sinh cần hoàn thiện bản thân, tìm hiểu, lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp với năng lực và khả năng của mình, rèn luyện những kỹ năng cần thiết để sẵn sàng tham gia thị trường lao động.	0,5
--	----------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----

GIÁO VIÊN RA ĐỀ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Mên

BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Văn Phước

ĐỀ CHÍNH THỨC

KHỐI 11

(Đề thi có 03 trang)

Thời gian làm bài: 45 phút không kể thời gian phát đề

MÃ 112

Họ và tên học sinh:.....Lớp:.....Số báo danh:.....

PHẦN I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: (Thí sinh trả lời câu hỏi từ câu 1 đến câu 24, mỗi câu hỏi chỉ chọn một phương án)

Câu 1. Nguyên nhân nào dưới đây là nguyên nhân chủ quan dẫn đến người lao động có nguy cơ lâm vào tình trạng thất nghiệp?

- A. Cơ chế tinh giảm lao động.
B. Thiếu kỹ năng làm việc.
C. Đơn hàng công ty sụt giảm.
D. Do tái cấu trúc hoạt động.

Câu 2. Trong nền kinh tế, việc phân chia thất nghiệp thành thất nghiệp tự nguyện, thất nghiệp không tự nguyện là căn cứ vào

- A. tính chất của thất nghiệp.
B. nguồn gốc thất nghiệp.
C. chu kỳ thất nghiệp.
D. cơ cấu thất nghiệp.

Câu 3. Loại hình thất nghiệp gắn liền với sự biến động cơ cấu kinh tế và sự thay đổi của công nghệ dẫn đến yêu cầu lao động có trình độ cao hơn, lao động không đáp ứng yêu cầu sẽ bị đào thải là loại hình

- A. thất nghiệp cơ cấu.
B. thất nghiệp tạm thời.
C. thất nghiệp tự nguyện.
D. thất nghiệp chu kỳ.

Câu 4. Hoạt động có mục đích, có ý thức của con người nhằm tạo ra các sản phẩm phục vụ cho các nhu cầu của đời sống xã hội là nội dung của khái niệm

- A. lao động.
B. cạnh tranh.
C. thất nghiệp.
D. cung cầu.

Câu 5. Khi tham gia vào thị trường lao động, người bán sức lao động và người mua sức lao động có thể lựa chọn hình thức thỏa thuận nào dưới đây?

- A. Bằng văn bản.
B. Bằng tiền đặt cọc.
C. Bằng tài sản cá nhân.
D. Bằng quyền lực.

Câu 6. Khi thất nghiệp trong xã hội tăng cao sẽ dẫn đến

- A. nhu cầu tiêu dùng giảm.
B. nhu cầu tiêu dùng tăng.
C. lượng cầu càng tăng cao.
D. lượng cung càng tăng cao.

Câu 7. Thất nghiệp là tình trạng tồn tại khi một bộ phận lực lượng lao động muốn làm việc nhưng chưa tìm được

- A. việc làm.
B. gia đình.
C. xã hội.
D. kinh tế.

Câu 8. Lạm phát là tình trạng mức giá chung của nền kinh tế tăng lên trong một khoảng thời gian

- A. lâu dài.
B. vĩnh viễn.
C. mãi mãi.
D. nhất định.

Câu 9. Tình trạng thất nghiệp xuất hiện khi người lao động thay đổi công việc hoặc chỗ ở, chưa xin được việc làm mới nên tạm thời thất nghiệp là loại hình thất nghiệp nào sau đây?

- A. Thất nghiệp tạm thời.
B. Thất nghiệp cơ cấu.
C. Thất nghiệp chu kỳ.
D. Thất nghiệp tuần hoàn.

Câu 10. Siêu lạm phát (tỉ lệ lạm phát > hoặc = 1000%). Đồng tiền mất giá nghiêm trọng. Mức lạm phát này gây ảnh hưởng trầm trọng đến nền

- A. chính trị.
B. kinh tế.
C. văn hóa.
D. sản xuất.

Câu 11. Sự ganh đua, đấu tranh giữa các chủ thể tham gia thị trường nhằm giành điều kiện thuận lợi trong sản xuất, mua bán, tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ để có thể thu về lợi ích kinh tế cao nhất là nội dung của khái niệm

- A. đối đầu.
B. đối kháng.
C. cạnh tranh.
D. tranh giành.

Câu 12. Cầu là số lượng hàng hóa, dịch vụ mà

- A. nhà cung cấp đang nỗ lực sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường.
- B. nhà phân phối đang thực hiện hoạt động đầu cơ để tạo sự khan hiếm trên thị trường.
- C. nhà cung cấp sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu của thị trường với mức giá được xác định.
- D. người tiêu dùng sẵn sàng mua với một mức giá nhất định trong khoảng thời gian xác định.

Câu 13. Số lượng hàng hóa, dịch vụ mà nhà cung cấp sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu của thị trường với mức giá được xác định trong khoảng thời gian nhất định được gọi là

- A. cung.
- B. cầu.
- C. giá trị.
- D. giá cả.

Câu 14. Mục đích cuối cùng của cạnh tranh trong sản xuất và lưu thông hàng hoá là nhằm giành lấy

- A. lao động.
- B. thị trường.
- C. lợi nhuận.
- D. nhiên liệu.

Câu 15. Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng đến lượng cầu hàng hóa, dịch vụ?

- A. Giá cả các yếu tố đầu vào.
- B. Thu nhập của người tiêu dùng.
- C. Kỳ vọng của chủ thể sản xuất.
- D. Giá bán sản phẩm.

Câu 16. Nhân tố nào sau đây ảnh hưởng đến lượng cung hàng hóa, dịch vụ?

- A. thị hiếu, sở thích của người tiêu dùng.
- B. dự đoán của người tiêu dùng về thị trường.
- C. Dự đoán của người bán về thị trường.
- D. giá cả những hàng hóa, dịch vụ thay thế.

Câu 17. Trong nền kinh tế hàng hóa, đối với người sản xuất một trong những mục đích của cạnh tranh là nhằm

- A. giành thị trường có lợi để bán hàng.
- B. tăng cường độc chiếm thị trường.
- C. làm cho môi trường bị suy thoái.
- D. tiếp cận bán hàng trực tuyến.

Câu 18. Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa, vai trò tích cực của cạnh tranh thể hiện ở việc những người sản xuất vì giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

- A. hợp lý hóa sản xuất.
- B. sử dụng những thủ đoạn phi pháp.
- C. tung tin bịa đặt về đối thủ.
- D. hủy hoại tài nguyên môi trường.

Câu 19. Việc làm nào dưới đây sẽ góp phần giải quyết vấn đề thất nghiệp ở nước ta hiện nay?

- A. Phát triển sản xuất và dịch vụ.
- B. Xóa bỏ định kiến về giới.
- C. Chia đều lợi nhuận khu vực.
- D. Hưởng chế độ phụ cấp khu vực.

Câu 20. Trong nền kinh tế thị trường, khi thu nhập trung bình của người tiêu dùng giảm xuống thì cầu về hàng hoá, dịch vụ

- A. không thay đổi.
- B. có xu hướng giảm.
- C. không biến động.
- D. luôn cân bằng nhau.

Câu 21. Vận dụng quan hệ cung – cầu để lí giải tại sao có tình trạng “cháy vé” trong một buổi ca nhạc có nhiều ca sĩ nổi tiếng biểu diễn?

- A. Do cung < cầu.
- B. Do cung = cầu.
- C. Do cung, cầu rối loạn.
- D. Do cung > cầu.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 22, 23, 24

Trong năm 2023, CPI tháng Một tăng cao với 4,89%, áp lực lạm phát rất lớn nhưng sau đó đã giảm dần, đến tháng Sáu mức tăng chỉ còn 2%, đến tháng Mười Hai tăng 3,58%, bình quân cả năm 2023 lạm phát ở mức 3,25%, đạt mục tiêu Quốc Hội đề ra. Có được kết quả như vậy là do trong năm nhiều giải pháp được tích cực triển khai như: Giảm mặt bằng lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; triển khai các gói tín dụng hỗ trợ các ngành, lĩnh vực; giảm thuế môi trường với nhiên liệu bay..... Theo đó, thị trường các mặt hàng thiết yếu không có biến động bất thường, nguồn cung được đảm bảo. Ngoài ra, giá một số mặt hàng giảm theo giá thế giới cũng đã góp phần giúp giảm áp lực lạm phát như giá xăng dầu bình quân năm 2023 giảm 11,02% so với năm 2022, giá gas giảm 6,94%. Vì vậy, năm 2023 Việt Nam đã thành công trong kiểm soát lạm phát.

Câu 22. Nguyên nhân chủ yếu giúp Việt Nam thành công trong việc kiểm soát lạm phát năm 2023 là gì?

- A. Nhà nước đưa ra nhiều biện pháp hữu hiệu, kịp thời.
- B. Do nhu cầu của người dân giảm.
- C. Do sự hỗ trợ từ nước ngoài.
- D. Do chi phí sản xuất đầu vào giảm.

Câu 23. Thông tin trên đề cập đến loại hình lạm phát nào?

- A. Siêu lạm phát.
- B. Lạm phát thấp.
- C. Lạm phát phi mã.
- D. Lạm phát vừa phải.

Câu 24. Giá cả các mặt hàng năm 2023 sau khi kiểm soát được lạm phát ở Việt Nam đã

- A. Tăng
- B. Giảm
- C. Ổn định
- D. Giữ nguyên.

PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai: Thí sinh trả lời câu 1. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở câu 1 thí sinh chọn đúng, hoặc sai.

Đọc thông tin sau

Cuối năm 2010, lạm phát hai con số kéo dài 13 tháng đến tháng 10 năm 2011 khiến CPI (chỉ số giá tiêu dùng) tăng 11,75% năm 2010 và 18,13% năm 2011. Trước tình hình đó, Chính phủ và các cấp, các ngành đã triển khai quyết liệt đồng bộ các giải pháp kiềm chế và kiểm soát lạm phát nên chỉ số giá tiêu dùng đã giảm xuống mức một con số (6,81% năm 2012; 6,04% năm 2013...). Đây là lạm phát cao trong những năm qua là một trong những nhân tố quan trọng góp phần đưa kinh tế vĩ mô Việt Nam đi dần vào thế ổn định.

Câu 1.

- a) Lạm phát vừa phải sẽ kích thích sản xuất kinh doanh phát triển.
- b) Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc kiềm chế và kiểm soát lạm phát.
- c) Nền kinh tế sẽ kém phát triển nếu giảm chỉ số giá tiêu dùng.
- d) Lạm phát năm 2011 là thể hiện mức độ lạm phát vừa phải.

PHẦN III: Câu hỏi tự luận:

Câu 1. (2 điểm) đọc thông tin và trả lời các ý a, b

Theo Tổng cục Thống kê, bình quân 2 tháng đầu năm 2022, CPI tăng 1,68, so cùng kì năm trước. Yếu tố cơ bản khiến CPI (chỉ số giá tiêu dùng) tháng 2 tăng nhanh là do giá xăng dầu tăng làm cho chi phí sản xuất tăng lên; bên cạnh đó, việc triển khai Chương trình hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế năm 2022 - 2023 với quy mô 350000 tỉ đồng cùng với các gói hỗ trợ của năm 2021 đang lan tỏa vào mọi lĩnh vực của nền kinh tế... cũng làm tăng tổng cầu (dân cư tăng chi tiêu, doanh nghiệp tăng đầu tư, chính phủ tăng chi tiêu mua hàng hoá và dịch vụ)

a. Chỉ số CPI 1,68% được đề cập ở thông tin trên phản ánh hiện tượng gì mà nền kinh tế nước ta đang gặp phải?

b. Thông tin trên đã đề cập đến những nguyên nhân nào gây ra hiện tượng đó?

Câu 2. (1 điểm) đọc trường hợp sau và trả lời các ý a, b

A là học sinh lớp 11, em có năng khiếu hội họa và mong muốn trở thành kiến trúc sư. Gần đây, A thường tham gia các ngày hội hướng nghiệp dành cho học sinh. A rất vui khi thu thập được nhiều thông tin về nghề nghiệp, cơ hội việc làm và thị trường lao động. A chia sẻ qua ngày hội, em hiểu hơn về điểm mạnh, điểm hạn chế của mình và có cái nhìn thực tế về việc chọn nghề. Quan trọng nhất, em nhận thấy mỗi học sinh cần phải xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân. Tích cực học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng sẵn sàng để tham gia thị trường lao động và lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp. Để thực hiện ước mơ của mình, A đã đăng kí tham gia các lớp học vẽ, tham gia hoạt động ở câu lạc bộ mỹ thuật và nhiều hoạt động có liên quan khác.

a. Nhận xét về hành động của bạn A.

b. Theo em, để sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động, học sinh cần làm những việc gì?

-----**Hết**-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

PHẦN I: Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	13	A
2	A	14	C
3	A	15	B
4	A	16	C
5	A	17	A
6	A	18	A
7	A	19	A
8	D	20	B
9	A	21	A
10	B	22	A
11	C	23	D
12	D	24	B

PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai

Điểm tối đa của 01 câu hỏi là 1 điểm

- Trả lời đúng 01 ý trong 1 câu hỏi được 0,1 điểm
- Trả lời đúng 02 ý được 0,25 điểm
- Trả lời đúng 03 ý được 0,50 điểm
- Trả lời đúng 4 ý trong 1 câu được 1 điểm

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án(Đ/S)
1	a	Đ
	b	Đ
	c	S
	d	S

PHẦN III: Tự luận: 3,0 điểm

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1 (2đ)	a	- Chỉ số CPI 1,68% phản ánh hiện tượng mà nền kinh tế nước ta đang gặp phải: Lạm phát.	0,5
	b	- Nguyên nhân:	1,5
		+ Chi phí sản xuất tăng (giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, nhân công, thuế,... tăng)	0,5
		+ Lượng tiền trong lưu thông tăng vượt quá mức cần thiết.	0,5
		+ Tổng cầu của nền kinh tế tăng (người dân tăng chi tiêu, doanh nghiệp tăng đầu tư, Chính phủ tăng chi tiêu mua hàng hóa và dịch vụ,...)	0,5

2 (1đ)	a	Bạn A đã tích cực, chủ động tìm hiểu, lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp với bản thân mình, xác định được trách nhiệm hoàn thiện bản thân, tích cực nâng cao trình độ, kỹ năng để sẵn sàng tham gia vào thị trường lao động bằng cách đăng kí tham gia các lớp học vẽ, tham gia hoạt động ở các câu lạc bộ mỹ thuật và nhiều hoạt động có liên quan khác.	0,5
	b	- Học sinh cần hoàn thiện bản thân, tìm hiểu, lựa chọn được nghề nghiệp, việc làm phù hợp với năng lực và khả năng của mình, rèn luyện những kỹ năng cần thiết để sẵn sàng tham gia thị trường lao động.	0,5

GIÁO VIÊN RA ĐỀ
(Ký, ghi rõ họ tên)

BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Mến

Vũ Văn Phước